

Số: 95/2022/QĐST- HNGĐ

C.B, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Tạ Quốc C** – Sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S.H, thành phố C.B, tỉnh C.B.

- *Bị đơn:* **Đào Thị Hà L** – Sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S.H, thành phố C.B, tỉnh C.B.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Tạ Quốc C** – Sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S.H, thành phố C.B, tỉnh C.B.

Chị **Đào Thị Hà L** – Sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S.H, thành phố C.B, tỉnh C.B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Quốc C và chị Đào Thị Hà L.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng anh Tạ Quốc C và chị Đào Thị Hà L có 01 con chung là Tạ Huy H1 – Sinh ngày 18/12/2015 (Giới tính: Nam). Các đương sự cùng thống nhất thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

Anh Tạ Quốc C là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Tạ Huy H1 – Sinh ngày 18/12/2015 (Giới tính: Nam) đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị Hà L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng đến khi con thành niên. Cấp dưỡng theo từng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.B.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về việc chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận có tài sản chung gồm 02 (hai) thửa đất, 01 (một) cửa hàng kinh doanh. Hai bên thống nhất thoả thuận như sau:

Đối với thửa đất số 208, tờ bản đồ 30, địa chỉ: xóm Kim Đồng, xã Lương Can, huyện H. Q, tỉnh C.B, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 905136 anh Tạ Quốc C là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Đối với thửa đất số thửa đất số 204, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: xóm Nà Sai, xã Lương Can, huyện T.N, tỉnh C.B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 667313 chị Đào Thị Hà L là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Đối với cửa hàng kinh doanh, anh Tạ Quốc C là người trực tiếp quản lý cửa hàng và thanh toán cho chị Đào Thị Hà L 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).

Anh C có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng) là tài sản chung có trong thời kỳ hôn nhân cho chị Ly, hai bên đương sự thỏa thuận anh C thanh toán trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày 03/8/2022 đến ngày 03/11/2022.

Các tài sản trên, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Anh Tạ Quốc C và chị Đào Thị Hà L mỗi người phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ngoài ra, chị Đào Thị Hà L còn phải chịu 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận anh Tạ Quốc C chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003179 ngày 29/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.B, tỉnh C.B. Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường S.H, TP CB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp